

Nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ năng sư phạm của giảng viên đại học ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

TS. VŨ TRÀ GIANG

Trường Đại học Công đoàn; Email: vutragiang79@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, giảng viên giữ vai trò trung tâm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Bài viết tập trung phân tích các kỹ năng sư phạm cần thiết của giảng viên đại học hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ năng sư phạm cần thiết, góp phần phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực sư phạm vững vàng, tư duy đổi mới sáng tạo, đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục, đào tạo trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Từ khóa: kỹ năng sư phạm; giảng viên đại học; năng lực nghề nghiệp; đổi mới giáo dục; chuyển đổi số.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu đổi mới sâu rộng cả về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Ở các trường đại học, giảng viên giữ vai trò trung tâm trong quá trình đào tạo, không chỉ là người truyền thụ tri thức mà còn là người kiến tạo môi trường học tập, phát triển năng lực, phẩm chất và tư duy sáng tạo của người học. Để thực hiện tốt sứ mệnh đó, giảng viên cần được trang bị hệ thống kỹ năng sư phạm cần thiết, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm. Do đó, nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ năng sư phạm của giảng viên đại học là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại.

2. Nội dung

2.1. Các kỹ năng sư phạm cần thiết của giảng viên đại học hiện nay

Kỹ năng sư phạm của giảng viên đại học là tổng hợp những tri thức, kỹ thuật, thái độ và năng lực nghề nghiệp được vận dụng trong quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học và giáo dục sinh viên nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học. Kỹ năng sư phạm không chỉ thể hiện ở năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy, mà còn ở khả năng giao tiếp, tạo ảnh hưởng, ứng dụng công nghệ và khơi gợi động lực, tư duy phản biện cho người học. Kỹ năng sư phạm giữ vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng đào tạo và uy tín học thuật của đội ngũ nhà giáo, đặc

biệt là đội ngũ giảng viên đại học. □Nếu có một chương trình tốt, nhưng không có giảng viên giỏi cũng khó để có hiệu quả cao^[1]. Theo đó, giảng viên đại học cần được trang bị một số kỹ năng sư phạm cần thiết sau:

Một là, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học

Kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học là năng lực cốt lõi của giảng viên đại học, thể hiện ở khả năng chuyển hóa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thành hệ thống bài giảng, chuyên đề và hoạt động học tập phù hợp với đối tượng người học. Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, với quan điểm chỉ đạo □Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo^[2], giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức, mà còn là nhà thiết kế học tập - người kiến tạo môi trường, tình huống và phương pháp để người học tự khám phá, lĩnh hội tri thức. Việc thiết kế bài giảng đòi hỏi giảng viên phải am hiểu cấu trúc nội dung môn học, xác định được mối quan hệ logic giữa các phần kiến thức, đồng thời lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp như dạy học theo dự án, học tập hợp tác, hay lớp học đảo ngược. Trong quá trình tổ chức dạy học, giảng viên cần điều hành linh hoạt, kết hợp giữa hoạt động giảng dạy, thảo luận, phản biện và trải nghiệm, nhằm phát huy tối đa năng lực tự học, tư duy độc lập và sáng tạo của sinh viên.

Hai là, kỹ năng truyền đạt tri thức và khơi gợi tư duy

Kỹ năng truyền đạt tri thức và khơi gợi tư duy là năng lực trung tâm của giảng viên đại học, quyết định

hiệu quả của quá trình dạy học và sự phát triển trí tuệ của người học. Truyền đạt tri thức không chỉ là việc chuyển giao thông tin một chiều, mà là quá trình tổ chức, định hướng và dẫn dắt sinh viên tiếp cận, xử lý và vận dụng tri thức một cách chủ động, sáng tạo. Giảng viên có kỹ năng này biết lựa chọn nội dung, ngôn ngữ, phương pháp và phương tiện giảng dạy phù hợp với đặc điểm người học; đồng thời sử dụng các kỹ thuật sư phạm để tạo sự hứng thú, gắn kết và kích thích nhu cầu nhận thức. Bên cạnh đó, khơi gợi tư duy thể hiện ở khả năng đặt vấn đề, gợi mở câu hỏi, khuyến khích phản biện và tạo môi trường học tập tương tác, trong đó sinh viên được tự do bày tỏ ý kiến và khám phá tri thức mới. Kỹ năng này giúp người học hình thành năng lực tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và tư duy hệ thống □ những năng lực cốt lõi trong giáo dục đại học hiện nay. Do đó, rèn luyện kỹ năng truyền đạt tri thức và khơi gợi tư duy là điều kiện tiên quyết để giảng viên thực hiện tốt vai trò người kiến tạo tri thức trong thời đại tri thức số.

Ba là, kỹ năng hướng dẫn, cố vấn học tập và nghiên cứu khoa học

Kỹ năng hướng dẫn, cố vấn học tập và nghiên cứu khoa học là một trong những năng lực quan trọng của giảng viên đại học, thể hiện vai trò vừa là người thầy, vừa là người đồng hành cùng sinh viên trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Giảng viên cần có khả năng định hướng mục tiêu học tập, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, lựa chọn chuyên ngành, cũng như giải quyết những khó khăn trong học tập và cuộc sống. Đồng thời, kỹ năng cố vấn còn thể hiện ở khả năng tư vấn về phương pháp học tập hiệu quả, quản lý thời gian, và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Bên cạnh đó, kỹ năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học giúp giảng viên truyền đạt tư duy khoa học, phương pháp luận và quy trình nghiên cứu, từ đó khơi dậy hứng thú sáng tạo, rèn luyện khả năng đặt vấn đề, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo khoa học cho sinh viên. Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, kỹ năng hướng dẫn và cố vấn không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy văn hóa nghiên cứu trong nhà trường, tạo nền tảng cho sự hình thành đội ngũ trí thức trẻ có năng lực học thuật, tư duy độc lập và trách nhiệm xã hội.

Bốn là, kỹ năng đánh giá và phản hồi kết quả học tập

Kỹ năng đánh giá và phản hồi kết quả học tập là một trong những năng lực sư phạm quan trọng, thể hiện vai trò của giảng viên trong việc định hướng, điều chỉnh và thúc đẩy quá trình học tập của người học. Giảng viên

cần biết xây dựng tiêu chí, công cụ và hình thức đánh giá phù hợp với mục tiêu đào tạo; kết hợp linh hoạt giữa đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và tự đánh giá của sinh viên. Đặc biệt, việc phản hồi phải mang tính kịp thời, cụ thể, khách quan và mang tính phát triển, giúp sinh viên nhận thức rõ điểm mạnh, hạn chế và hướng cải thiện năng lực bản thân. Đồng thời, giảng viên cần ứng dụng công nghệ trong đánh giá, sử dụng hệ thống học tập trực tuyến để lưu trữ, phân tích dữ liệu và cá thể hóa phản hồi. Việc nâng cao kỹ năng này không chỉ góp phần bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong kiểm tra - đánh giá mà còn tạo động lực học tập, phát huy tính chủ động và sáng tạo của sinh viên, qua đó, nâng cao chất lượng dạy học ở các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

Năm là, kỹ năng giao tiếp và tạo ảnh hưởng sư phạm

Kỹ năng giao tiếp và tạo ảnh hưởng sư phạm là năng lực cốt lõi giúp giảng viên xây dựng mối quan hệ tích cực, tôn trọng và hiệu quả với người học, đồng nghiệp và môi trường học tập. Giao tiếp sư phạm không chỉ dừng ở khả năng truyền đạt thông tin mà còn thể hiện ở sự tinh tế trong cách lắng nghe, phản hồi, xử lý tình huống và định hướng cảm xúc, nhằm khơi dậy động lực, niềm tin và sự hợp tác của sinh viên. Tạo ảnh hưởng sư phạm thể hiện khả năng tác động có chủ đích đến nhận thức, thái độ và hành vi của người học thông qua uy tín nghề nghiệp, phong cách giảng dạy, giá trị nhân văn và năng lực cảm hóa. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, kỹ năng này giúp giảng viên không chỉ là □ người dạy □ mà còn là □ người dẫn dắt □, □ người truyền cảm hứng □ góp phần hình thành nhân cách và năng lực tự học của sinh viên. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tạo ảnh hưởng sư phạm là yêu cầu thiết yếu, bảo đảm sự hài hòa giữa tri thức, cảm xúc và giá trị đạo đức trong hoạt động giảng dạy đại học.

Sáu là, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những năng lực then chốt của giảng viên trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình dạy học số hóa và học tập suốt đời. Kỹ năng này thể hiện ở khả năng sử dụng thành thạo các công cụ, phần mềm, nền tảng trực tuyến trong thiết kế, tổ chức và đánh giá quá trình dạy □ học; đồng thời, biết khai thác dữ liệu số để cá nhân hóa hoạt động học tập, nâng cao tính tương tác và hiệu quả đào tạo. Giảng viên có năng lực chuyển đổi số không chỉ nắm vững kỹ thuật sử dụng công nghệ, mà còn hiểu rõ ý nghĩa sư phạm

của công nghệ, biết tích hợp công nghệ một cách sáng tạo, linh hoạt vào bài giảng để phát huy tư duy phân biện, sáng tạo và tự chủ học tập của sinh viên. Hơn nữa, kỹ năng này còn bao gồm khả năng bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ đạo đức số và tham gia xây dựng môi trường học tập thông minh, kết nối. Việc rèn luyện và phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giúp giảng viên thích ứng với xu thế giáo dục hiện đại, góp phần hình thành hệ sinh thái học tập số trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kỹ năng sư phạm của giảng viên đại học hiện nay

Một là, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa, kết hợp giữa đào tạo lý thuyết và thực hành, chú trọng các kỹ năng dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ

Việc bồi dưỡng cần được thiết kế thành chương trình thường xuyên, có hệ thống, phù hợp với đặc thù từng ngành đào tạo, đảm bảo giảng viên được cập nhật các phương pháp dạy học hiện đại, tiếp cận mô hình đào tạo lấy người học làm trung tâm. Nội dung bồi dưỡng không chỉ dừng ở kỹ năng truyền đạt kiến thức mà còn bao gồm kỹ năng thiết kế hoạt động học tập, quản lý lớp học, hỗ trợ học tập trực tuyến, sử dụng công nghệ giáo dục và đánh giá năng lực người học. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế kiểm tra, đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng, khuyến khích giảng viên tự học, tự bồi dưỡng thông qua cộng đồng học tập nghề nghiệp và các khóa học trực tuyến mở. Việc chuẩn hóa và hiện đại hóa công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không chỉ giúp nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy của giảng viên mà còn góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên đại học đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

Hai là, xây dựng môi trường học thuật và văn hóa sư phạm tích cực, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp và phát triển cộng đồng giảng dạy, nghiên cứu

Xây dựng môi trường học thuật và văn hóa sư phạm tích cực là nền tảng quan trọng để phát huy năng lực sáng tạo, tinh thần hợp tác và trách nhiệm nghề nghiệp của giảng viên đại học. Một môi trường học thuật lành mạnh không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất và điều kiện làm việc thuận lợi, mà quan trọng hơn là ở bầu không khí học thuật dân chủ, cởi mở, tôn trọng tri thức và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Các cơ sở giáo dục đại học cần tạo điều kiện để giảng viên được tham gia trao

đổi học thuật, tọa đàm chuyên đề, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm dạy học và nghiên cứu khoa học. Việc hình thành cộng đồng học tập chuyên môn giữa các giảng viên trong và ngoài trường sẽ giúp lan tỏa thực tiễn tốt, nâng cao năng lực sư phạm và thúc đẩy tinh thần học hỏi suốt đời. Bên cạnh đó, cần xây dựng văn hóa sư phạm đại học dựa trên các giá trị: tôn trọng, hợp tác, trung thực học thuật, chuẩn mực đạo đức và tinh thần phục vụ người học. Văn hóa ấy phải được thể hiện trong giao tiếp, ứng xử, giảng dạy và nghiên cứu, góp phần hình thành môi trường giáo dục nhân văn, sáng tạo và trách nhiệm. Khi môi trường học thuật và văn hóa sư phạm được củng cố, đội ngũ giảng viên sẽ phát huy tối đa năng lực chuyên môn, cống hiến hiệu quả hơn cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học.

Ba là, đổi mới cơ chế đánh giá năng lực giảng viên, gắn kết quả đánh giá với chuẩn nghề nghiệp, hiệu quả giảng dạy và sự hài lòng của người học

Đổi mới cơ chế đánh giá năng lực giảng viên là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm công bằng, khách quan và thúc đẩy phát triển nghề nghiệp bền vững. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá toàn diện, bao quát các năng lực chuyên môn, sư phạm, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và năng lực thích ứng với đổi mới giáo dục đại học. Việc đánh giá không chỉ dựa trên số lượng giờ giảng hay kết quả học tập của sinh viên, mà phải xem xét hiệu quả sư phạm, mức độ sáng tạo trong phương pháp giảng dạy, khả năng hướng dẫn nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng học thuật. Đồng thời, kết quả đánh giá cần được gắn với chuẩn nghề nghiệp giảng viên và các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo, coi sự hài lòng của sinh viên là thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả giảng dạy. Cần thiết lập cơ chế phản hồi đa chiều từ sinh viên, đồng nghiệp và cấp quản lý để tạo sự minh bạch, khuyến khích tinh thần tự đánh giá và cải tiến liên tục. Trên cơ sở đó, kết quả đánh giá phải trở thành căn cứ cho khen thưởng, bổ nhiệm, quy hoạch và đào tạo lại đội ngũ giảng viên, góp phần hình thành môi trường học thuật chuyên nghiệp, công bằng và phát triển năng lực thực chất.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong giảng dạy, khuyến khích giảng viên sáng tạo học liệu điện tử, xây dựng lớp học trực tuyến, mô phỏng và thực tế ảo, tạo hệ sinh thái học tập số hiện đại

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn thúc đẩy đổi mới phương pháp,

tạo ra trải nghiệm học tập linh hoạt, cá nhân hóa và tương tác cao cho người học. Các trường đại học cần đầu tư hạ tầng số, cung cấp nền tảng học tập trực tuyến tích hợp công cụ quản lý học tập, ngân hàng học liệu điện tử và các phần mềm hỗ trợ mô phỏng, thực hành ảo. Giảng viên cần được khuyến khích và hỗ trợ xây dựng, chia sẻ các khóa học trực tuyến mở, thiết kế video bài giảng, bài tập tương tác và các mô hình mô phỏng trong môi trường thực tế ảo. Đồng thời, cần phát triển năng lực số cho giảng viên, bảo đảm khả năng vận hành, sáng tạo và khai thác hiệu quả công nghệ trong toàn bộ quá trình dạy học. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số không chỉ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo mà còn góp phần hiện đại hóa nền giáo dục đại học, xây dựng văn hóa học tập số, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Năm là, phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục đại học, giúp giảng viên vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy và kỹ năng sư phạm

Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự gắn kết giữa giảng dạy và nghiên cứu - hai chức năng cơ bản của giáo dục đại học hiện đại. Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng môi trường học thuật cởi mở, khuyến khích giảng viên tham gia các đề tài nghiên cứu, hội thảo khoa học, công bố quốc tế và chia sẻ kết quả trong hoạt động giảng dạy. Cần hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, thúc đẩy hợp tác liên ngành và kết nối giữa nhà trường - viện nghiên cứu - doanh nghiệp, tạo cơ hội để giảng viên ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy. Bên cạnh đó, các trường cần có chính sách hỗ trợ về thời gian, kinh phí, cơ sở dữ liệu và công cụ nghiên cứu, đồng thời coi kết quả nghiên cứu là tiêu chí đánh giá, xếp loại và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Giảng viên cần được tập huấn về phương pháp luận nghiên cứu, kỹ năng xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học và công bố quốc tế. Khi năng lực nghiên cứu được nâng cao, giảng viên sẽ có khả năng đổi mới phương pháp, cập nhật tri thức, hình thành kỹ năng sư phạm hiện đại và nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên các bằng chứng khoa học đáng tin cậy.

Sáu là, tăng cường đầu tư hạ tầng số, xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và học tập.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và giáo dục

đại học thông minh, việc tăng cường đầu tư hạ tầng số và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong giảng dạy - học tập trở thành yêu cầu tất yếu. Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ như mạng Internet tốc độ cao, phòng học thông minh, nền tảng học tập trực tuyến, thư viện số và các phần mềm hỗ trợ quản lý học tập. Cùng với đó là trang bị thiết bị hiện đại cho giảng viên và sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy - học kết hợp và học tập cá nhân hóa theo năng lực.

Song song với đầu tư vật chất, cần chú trọng xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong môi trường học thuật. Nhà trường nên khuyến khích giảng viên chủ động ứng dụng công nghệ mới (AI, thực tế ảo, dữ liệu lớn) vào thiết kế bài giảng, đánh giá người học và quản lý lớp học. Các chương trình tập huấn, cuộc thi ý tưởng sáng tạo, diễn đàn chia sẻ thực hành tốt cần được tổ chức thường xuyên để lan tỏa tinh thần học hỏi, dám thử nghiệm, dám thay đổi. Khi hạ tầng số được đầu tư vững chắc và văn hóa đổi mới sáng tạo được nuôi dưỡng, hoạt động dạy - học ở các trường đại học sẽ trở nên linh hoạt, hiện đại và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi giáo dục trong kỷ nguyên số.

3. Kết luận

Kỹ năng sư phạm là thành tố cốt lõi trong năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học, quyết định trực tiếp đến chất lượng đào tạo và uy tín của cơ sở giáo dục. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, việc phát triển và sử dụng thành thạo các kỹ năng sư phạm cần thiết trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên. Điều này không chỉ đòi hỏi nỗ lực tự hoàn thiện của mỗi giảng viên, mà còn cần sự định hướng, đầu tư và hỗ trợ đồng bộ từ các cơ sở giáo dục đại học. Phát triển giảng viên có năng lực sư phạm vững vàng, phẩm chất nghề nghiệp chuẩn mực và tư duy sáng tạo là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới./

(1) Trần Thị Tuyết Oanh (2017), *Năng lực dạy học của giảng viên Đại học Sư phạm*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, tr.54

(2) Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, tr.2.